

# .THÁNH ĐỒNG NGÂM

(Tâm sự bí mật của muôn đời)

## PHẦN I. NGUYÊN TÁC

- |  |  |
|--|--|
| 1- Trúng Rồng nở con Rồng<br>Hạt thông mọc cội thông<br>Nổi dòng và mở dãi<br>Bởi cháu con lạc Hồng    | 14- Còn người trong trời đất<br>Còn bao giờ hết sầu<br>Chiếc dây cùng muôn vật<br>Cởi thắt tự đâu đâu?     |
| 2- Tre già măng lại mọc<br>Đông hết ắt sang xuân<br>Nóng lạnh tình như đục<br>Bao nhiêu nỗi xa gần     | 15- Thăm dò nơi nguyệt quật<br>Cầm nắm lấy thiên căn<br>Giầy cũ đi đi mất<br>Còn đây vết tục trần.         |
| 3- Tạo hóa như không cả<br>Nên chẳng bởi tự người<br>Thánh hiền sao vắng vẻ<br>Trông mong lũ trẻ tươi  | 16- Giọt nước xuyên lỗ lỗ<br>Giây giàng kín góc gai<br>Non nước hồn Đỗ Vũ<br>Giảng lời vẫn vít hoài        |
| 4- Nước xuôi đi đi mãi<br>Trời quay đến đến đâu<br>Mỗi thoáng đời thêm mới<br>Thương thay lúa bạc đầu! | 17- Vạch lối muôn năm trước<br>Tìm đường muôn năm sau<br>Thái bình làm sách ước<br>Xây đắp cõi Thần Châu.  |
| 5- Trúc lụa ngày thêm cũ<br>Sơn xanh mãi dũa thêm<br>Hưng vong đem gột rửa<br>Vàng đá cũng ngao mềm.   | 18- Chớ oán chi vũ trụ<br>Cũng đừng trách người ta<br>Tấm băng ngà bóng rủ<br>Dòng suối cuốn cành hoa.     |
| 6- Lòng người xưa ta biết<br>Tái sinh còn hận dài<br>Ví không chi chi hết<br>Cát bụi phải dùi mài.     | 19- Ngày tháng như thoi lẩy<br>Cương thường nặng ngàn cân<br>Chỉ xin đem chút mảy<br>Báo đáp cùng ba xuân. |
| 7- Đoái lại tuy không kịp<br>Trông theo đuổi vẫn còn<br>Phím đàn tuy lỡ nhịp<br>Điều tri âm chưa mòn.  | 20- Công tội Xuân Thu hiểu<br>Long Hoa mấy vận lành<br>Áo vải thời nương nhiễu<br>Thủy hỏa luyện nên mình. |
| 8- Lúa tơ trong bùn lội  | 21- Đầu xanh học làm thánh   |

- |     |  |     |   |
|-----|--|-----|---|
|     | Cát vẩn lọc nên vàng<br>Có đem thân chìm nổi<br>Mới biết ánh vinh quang.                                     |     | Được cả học làm vương<br>Vì muôn sinh chấp mách<br>Cho toại chí mười phương.                                |
| 9-  | Sống chết bao nhiêu ngã<br>Chung qui một lẽ đời<br>Đầu tóc xanh óng ả<br>Răng tóc răng lửng vời              | 22- | Thánh vương như học được<br>Nguyên bạc đầu đọc kinh<br>Chỉ vì chưng thao lược<br>Không ngoài trong tự mình. |
| 10- | Rung rẻ trong vui sướng<br>Chi chành với gió mây<br>Trắng răng nào đã tưởng<br>Cuộc ú tim sau này            | 23- | Giàu sang như giếp rách<br>Non Côn có suối vàng<br>Đất trời ai cõi ách<br>Hơn thánh vương ngàn tầng         |
| 11- | Lăn lóc trường trác táng<br>Khổ lạc chất bao chông<br>Muốn ngơ ngơ ngãng ngãng<br>Tìm phương thuốc hoàn đồng | 24- | Chỉ những nhà tác giả<br>Làm thầy cho muôn đời<br>Áo cơm là đạo cả<br>Kinh doanh đủ hộ người                |
| 12- | Ấy chết đi còn sống<br>Mỗi sống mỗi phôi pha<br>Mà hắt hui một đồng<br>Làm bè với cỏ hoa.                    | 25- | Khói mây kín mù mịt<br>Như không như sáu như<br>Anh hùng đâu mất hết<br>Như thiếu như có dư.                |
| 13- | Ai đem dầy vò mãi<br>Ai đem vắn vò ai<br>Nắng mưa dạn dầu dãi<br>Một tấm lòng thoát thai                     | 26- | Đẻ ra ai đã biết<br>Hun đúc trong trường trần<br>Chỉ những người cô nghiệt<br>Hiểu được thức kinh luân.     |
|     |  | 27- | Cha mẹ công sinh dưỡng<br>Non sông khí trời vun<br>Máu chảy đức vô lượng<br>Xin thể cùng Kiền Khôn.         |

## PHẦN II. CHÚ GIẢI

### A. Giải Nghĩa Những Câu Chữ Khó

*Thánh*: Tu dưỡng nhân cách đến cùng cực gọi là thánh. Như siêu phàm nhập thánh tức vượt khỏi tính phàm trần mà vào cõi thánh. Phàm cái gì mà tới tột bậc gọi là thánh.

*Đồng*: Trẻ thơ. *Thánh đồng*: Trẻ thơ làm thánh.

*Trúc lạp*: Phẩm vật để ghi công của người xưa (đã giải ở các bài trên).  
*Son xanh*: Phẩm vật để viết sử.

*Rung rẻ*: Một trò chơi vui của trẻ thơ. *Chi chành*: Trò chơi bịt mắt, trốn bắt.

*Thoát thai* : Từ bào thai thoát ra, ý nói mới sinh ra đời.

*Nguyệt quật*: Đã giải ở trên

*Đỗ Vũ*: Chim quốc (đã giải ở trên).

*Thần Châu*: Theo Trâu Diễn, đất chia làm chín châu. Đông nam gọi là Thần Châu (Vân Đài Loại Ngữ)

*Tấm bằng ngà* : Tấm lòng trong như ngọc, trắng như ngà.

*Báo đáp cùng ba xuân*: Do câu "Thùy tương tổn thảo tâm, báo đáp tam xuân huy" nghĩa là "Đem tấc lòng của cây cỏ mà báo đáp được ánh nắng huy hoàng của ba tháng xuân". Cụ Nguyễn Du đã dịch: "Để đem tấc cỏ quyết đền ba xuân", ý nói khó lấy sức nhỏ bé mà đền đáp với ân đức lớn lao,

*Long Hoa* : Theo quan niệm nhà Phật: Tương lai khi Phật Di Lặc ra đời sẽ mở ra một vận hội thái bình an lạc gọi là hội Long Hoa.

*Nhiều nhượng*: Chỉ thời loạn lạc.

*Chấp mảnh*: Chắp những thớ thịt, thớ gân lại cho liền, như việc thắp cây, tiếp sống cho các loài sinh, thực vật.

*Thao lược*: Lược thao tam lược là những mưu cơ chiến lược về quân sự.

*Non Côn*: Côn sơn nơi ẩn nài của Nguyễn Trãi khi về hưu.

*Như không, như sáu như*: Tư tưởng Phật, sáu như là trên, dưới và 4 phương.

*Trường trần*: Trường học ngoài trần gian nghĩa là học về kinh nghiệm sống.

*Thức kinh luân*: Những hiểu biết về kinh luân.

*Kiền Khôn*: tên hai quẻ trong bát quái (Kinh Dịch), chỉ trời, đất.

## **B. Ý NGHĨA TỔNG QUÁT**

Có những nguyên nhân khách quan thúc đẩy con người phải có tư cách tự mình làm chủ lấy mình để làm chủ vũ trụ, vạn vật và nhân sinh. Có những lý do chính đáng hoặc lứa tuổi trẻ thơ đầu xanh học làm thánh để được cả làm vương. Có những đường hướng tư tưởng và hành động để cho tuổi trẻ thơ tự học mà làm thánh để hoàn thành sứ mạng lịch sử và nhiệm vụ thời đại của mình. Đây là những đại ý tổng quát trong nội dung bài trường ngâm này.

### C. Ý NGHĨA CHI TIẾT

Muôn vật trong trời đất đều có giống có nòi. Nhân nào quả ấy, giống nào thì lại sinh trưởng và duyên trường ra giống ấy. Nòi giống Việt tiếp tục nối dòng và mở cõi bởi cháu con Lạc.

Sự tiếp nối tre già măng mọc nằm trong qui luật tự nhiên phát triển. Mùa đông hết tất nhiên mùa xuân tới. Nóng lạnh tình đời thúc giục con người phải nảy ra óc suy tư, tìm ra cái lẽ xa gần.

Tạo hóa chỉ là cái sức vận động của tự nhiên vô tình. Việc quyết định nên hay không là do con người. Vì con người là vật hữu tình, có ý thức có tư duy, có hành động, thường đề kháng mà sinh tồn sao cho phù hợp với đà tiến hóa trong hoàn cảnh hiện tại của mình. Các vị thánh như những ánh sao buổi sáng thưa thớt dần rồi cũng hết. Sự thể ngày mai chỉ còn trông vào lũ trẻ tức là những con người của ngày mai mới hợp với công việc của ngày mai.

Thời gian đi như nước chảy, chảy mãi chảy hoài không ngừng nghỉ cả ngày đêm (Thệ giả như tư phù, bất xả trú dạ - Khổng Tử). Cũng như trời quay quay mãi mà chẳng biết quay về đâu, đâu là bờ? Cho nên mỗi thoáng mỗi thay đổi. Con người cảm thấy nay trẻ mai già, đau thương cho lứa tuổi bạc đầu sắp đi vào chỗ vô tận đó.

Đến như mảnh trúc lựa để ghi công lâu đời rồi cũng phải cũ, những nét sơn xanh lịch sử, ngày tháng mài dũa mãi làm cho phai mòn đi. Chuyện hưng vong đem gột rửa đi cũng chẳng còn gì, vàng đá rắn chắc như thế lâu ngày cũng phải ngao mềm.

Thảo nào mà người xưa sống trước ta đã từng thở than ngao ngán, dù cho có nổi kiếp mà sinh đi nữa, mà vẫn tiếc rằng đời người quá mong manh, chẳng là cái chi chi cả, sinh ra đời sống rồi qua đi như một cái bóng qua cửa sổ vậy. Nhỏ bé như cát bụi, thế mà lại muốn việc đời. Đã thế phải tận lực dù mài làm cho được việc mới thôi.

Thì giờ là vàng ngọc, ngành về dĩ vãng nếu đã trót để vượt đi mất, trông về tương lai còn có thể đuổi theo ("Vãng giả bất khả giám, lai giả do khả truy" - Luận Ngữ). Ở tiểu tiết, nhịp đàn tuy đã lờ nhưng đại thể thì bản nhạc vẫn còn âm vang; người đồng điệu còn có chỗ tri âm.

Thực tế ở đời nếu không đi, không bao giờ đến được. Hạt lúa sợi tơ đều từ trong đất bùn, nếu không cày sâu cuốc bẫm thì sao có lúa, nếu không lên líp trồng dâu, ăn cơm đứng mà chặn tắm thì lấy dâu ra kén, kén dâu ra tơ? Đến như vàng quý cũng từ trong cát vẫn đá chìm, không đãi không lọc làm

sao mà có? Phải lặn lội trong bảy nổi ba chìm mới tạo nên sự thành công quang vinh được.

Ở đời, sống mỗi người một nết, chết mỗi người một chứng, sự sống chết bao nhiêu ngã, nhưng chung quy là một lẽ đời. Nghĩa là có sinh ắt có tử. Lúc trẻ đầu xanh óng ả, dần trở về già cái răng sợi tóc rụng mòn, cái lưng còng xuống, thật là chán chường!

Lúc còn ngây thơ chưa biết buồn lo là gì, tưởng đời chỉ là vui sướng! Như trong cuộc chơi "rung rẻ", "chi chành" hớn hờ vui đùa với gió mây không một chút gì trở ngại. Cái tuổi trắng răng vui đùa ngây thơ nào có tưởng đâu khi lớn lên đi vào cuộc đời, biết bao nhiêu là cạm bẫy, lừa lọc, tranh giành, đố kỵ bắt nạt y như cuộc chơi ú tim ngày trước, giờ đây lại tái xuất hiện một cách chua chát phũ phàng!

Lăn lóc, vật lộn với cuộc sống, mùa may quay cuồng, đêm xấp dập ngửa cũng chỉ vì cơm áo, lợi danh buông thả phóng túng đến vong thân, đam mê đến hủy hoại. Sống cuộc đời vui ít khổ nhiều, chông chất biết bao là đau khổ bất bình. Có khi thấy mình đâm ngơ ngơ ngãng ngãng như đánh mất một cái gì. Phải chăng là cái tính bản nhiên vui vẻ của thời thơ ấu? Lúc đó thấy cần đi tìm một phương thức làm cho trẻ lại cái thời rung rẻ chi-chành, nhưng than ôi, cái chết đã kề bên!

Quan niệm chết là bắt đầu cuộc sống mới. Vì chết cái phần thể phách, còn phần tinh anh chuyển sang cuộc sống mới. Tuy nhiên, mỗi cuộc sống phải trải qua sự phôi pha, năm tháng qua đi "thỏ lặn ác tà" đi đến điểm cuối cùng đột biến là cái chết. Khi chết, phần thể xác được người ta chôn vùi dưới lòng đất, đắp lên đống một năm mồ, để báo cho những người qua lại biết rằng dưới đây là xác của một người đã qua đời; Nguyễn Gia Thiều đã viết: "Trăm năm còn có gì đâu - Chẳng qua một nắm cỏ khâu xanh rì". Còn có thân nhân thăm viếng thì còn có cỏ hoa xanh rì, nếu chỉ là nắm mồ vô chủ thì ai mà viếng thăm. Đáng buồn thay!

Ai đây là ai? Ai có quyền dày nát vụn vò ai? Ai đã phải chịu dãi nắng dầu mưa mãi để còn một tấm lòng thoát thai? Chẳng phải ai cả, ngoài tự mình ra. Tự mình tu tâm dưỡng tính, dày nát để vo tròn, dày vò để uốn nắn, dãi nắng dầu mưa để bền bỉ mài ngọc chuốt ngà, tôi gang luyện thép kiếp này qua kiếp khác để có một tấm lòng thoát thai? (Để trở thành "sinh nhi tri". "Bấy giờ ta mới chân thực hiểu thế nào là sinh tri. Sinh tri không phải là đẻ ra đã biết. Biết từ mới đẻ? Sinh tri là trí tuệ tự sinh, sinh ngay bằng sự bùng nổ của trí tuệ").

Trừ khi nào tận thế thì chẳng cần nói làm gì nữa. Nếu không, còn loài người ở trong trời đất là không bao giờ hết sầu. Mỗi sầu liên hệ giữa vũ trụ - vạn vật và nhân sinh nó liên quan ràng buộc vô cùng phiến toái. Tác giả đã ví như "Chiếc dây cùng muôn vật" và đặt vấn đề là "Cởi thắt tự đâu đâu?" Hỏi để rồi tự trả lời, tự nhận lấy cái nhiệm vụ cởi thắt và tự vạch ra đường lối cởi thắt. Cởi ra hay thắt lại đều do tự mình. Để trở nên anh hùng chí sĩ hay trộm cướp gian hùng đều là do mình. Có biết thực hiện sự tự giam bó hay là để bị giam bó bởi những cái khách quan bên ngoài?

Muốn tìm ra đầu mối để mà cời thắt, trước hết phải biết:

- “Thăm dò nơi nguyệt quật” để biết cùng kỳ lý của sự vật.

- “Cần nắm lấy thiên căn để mà biết về con người” (“Tu thám nguyệt quật phương tri vật; Vị nhiếp thiên căn khởi thức nhân” - Dịch)

- Những vết dầy cũ của người xưa đã đi là đi mất. Còn để lại đây là dấu vết trên cõi trần gian này. Gợi nhớ đến chuyện Tổ Bồ Đề Đạt Ma, sau khi chết, lại sống dậy, dời Trung Hoa trở về Ấn độ, để lại một chiếc dầy.

Vết tục trần là những vết tích xưa còn để lại mà tác giả còn nhận ra được ở đây là những giọt nước mưa lâu đời xuyên vào vách đá soi mòn thành vết lõm, mà chung quanh một lớp giầy giàng gai góc leo phủ kín một hình ảnh có dấu biểu tượng của nước non hồn Đỗ Vũ. Do vậy tác giả đã viết tong một bài thơ khác như sau: “Vết Tiên Rồng ai khắc qua mưa nắng. Để tâm tư lo lắng với cương thường.” Chính cái đó là đầu giầy mỗi nhợ giàng lối vấn vít hoài. Bởi thế cho nên mới phải vạch ra những lối để hành động.

Vạch lối từ muôn năm trước do Tổ Tiên ta đã đi, rút ra kinh nghiệm để mở đường cho muôn năm sau cho con cháu về tương lai. Lấy mục đích đem lại thái bình làm ước vọng để xây dựng cõi Thần Châu cho dân tộc.

Đem tâm tư lo lắng thực hiện mọi công cuộc lớn lao bằng đạo nghĩa, mà không nghĩ đến danh lợi của riêng mình. Dù sao không oán trời, oán đất cũng không trách cứ ở người ta (Bất oán thiên, bất vưu nhân). Giữ một tấm lòng trong như ngọc trắng như ngà. Rủ bóng tử bi, rộng lượng bác ái; trong như dòng suối đẹp như cảnh hoa.

Thải gian thãm thoát, ngày tháng như thoi đưa, mang trách nhiệm dựng lại cương thường cho đời quả thật là nặng nề. Chỉ xin đem chút tài cán ra để báo đáp công ơn sinh thành cao cả (“Để đem tấc cỏ quyết đền ba xuân” - Nguyễn Du)

Công hay tội chỉ có Xuân Thu sẽ hiểu cho một cách công minh. Giờ chỉ biết cần phải tạo nên cơ hội để mở ra một hội Long Hoa cho chúng sinh vui hưởng hòa bình an lạc.

Mình chỉ là con người áo vải gặp thời nhiễu nhương, xông pha vào nước lửa để tôi luyện nên con người thánh thiện.

Tuổi trẻ phải học tu dưỡng nhân cách đến tuyệt đích gọi là thánh. Khi được cả mọi đức tính như thế để hành động trong địa vị làm vương. Chỉ vì muôn loài mà ra công nuôi nấng, trồng cấy, tưới vun nên. Làm được như thế mới toại chí mười phương.

Thánh vương là do thiên tài, nhất là phải do công tu dưỡng nhân cách đến cùng cực để đạt được. Nếu chỉ đi học thánh vương mà làm được thánh vương thì ta nguyện đi học cho đến bạc đầu. Nhưng đi học đến bạc đầu còn làm gì được nữa. Và lại vấn đề thao lược đòi hỏi phải do tài trí ở nơi mình.

Đã vì nghĩa thì phải quên lợi. Để có tinh thần bất vụ lợi thì coi giàu sang như dép rách. Bạc trí giả thì vui nước, bạc nhân giả thì vui non (Trí giả nhạt thủy, nhân giả nhạt sơn). Non Côn có suối nước, có núi rừng là nơi để cho bậc trí nhân di dưỡng tính tình. Vì thế Nguyễn Trãi về ẩn dật tại đó. Còn như con

người khi mang sứ mạng cao cả của mình là phải lo cởi mở cho loài người cái ách trời đất. Vì hiện nay con người nếu không bị trói buộc vào cái ách Trời (Tâm) thì bị quàng vào ách Đất (Vật). Ai mà cởi mở cho loài người thoát khỏi cái ách Trời - Đất kia thì công nghiệp của người ấy còn lớn lao hơn bậc thánh vương cả ngàn lần.

Chỉ có những người có bộ óc siêu việt với tinh thần sáng tạo "Vạch lối muôn năm trước, tìm đường muôn năm sau" làm thày cho mọi đời; trước hết đem lại miếng cơm manh áo là nhu yếu thiết thực cho đạo sống của người đời - tiến lên kinh doanh đầy đủ về mọi mặt sống để hộ trì cho loài người sống yên vui với nhau.

Hoàn cảnh hiện như trong chốn khói mây mù mịt. Các vị anh hùng như mất hết, tưởng như thiếu nhưng sẽ có dư. Vì phần đông mới đẻ ra ai đã biết ngay được, phải nhào nặn trong trường đời, chịu qua hoàn cảnh khó khăn ngang trái, những người cô nhiệ, những người ấy mới có hiểu biết để kinh luân giúp đời. Đất nước rồi sẽ cô nhiệ, anh hùng rồi sẽ rất nhiều.

Con người ta nhờ có công ơn cha mẹ sinh dưỡng, nhờ khí tốt của non sông vun tưới nên. Máu chảy đến đâu thương đau đến đó, công đức sinh thành thật lớn lao vô lượng. Vậy xin thề với Kiền Khôn mà hết lòng báo đáp lại những ơn nghĩa lớn lao cho xứng đáng đã mang danh con người đội trời đạp đất ở đời.

#### **D. BÌNH LUẬN**

Thể thơ năm chữ ngắn gọn, dễ diễn đạt lưu loát trong những đề tài có cấu trúc trường thiên. Tác giả đã thành công trong bài "Thánh Đồng Ngâm" này.

Lời văn giản dị, gọn gàng song không kém phần bóng bẩy. Tứ thơ rất cao, hồn thơ thanh thoát. Nghệ thuật diễn tả thật khít khao cô đọng. Chỉ vì quá dài, đọc hết 27 đoạn thơ, kẻ tìm hiểu thơ choáng cả đầu óc. Nhìn lại đề tài cảm thấy như mình đang đi lạc trong một quãng rừng già nhiều ngoắt ngoéo, qua đoạn mới lạ này tiếp đến đoạn mới lạ khác. Cảnh có xinh, rừng có đẹp nhưng chân cứ bị bước bồng vì những chỗ gồ ghề vấp vấp. Mắt vẫn hướng theo mục tiêu mà chân lại ngoặt bước theo nẻo khác...

Đề tài là thánh đồng mà không nhập đề bằng thánh đồng, lại nhập đề bằng "Nòi giống" và đề cao vấn đề "thừa kế", đặc biệt chú trọng vào vai trò "thừa kế" phải trông mong vào lũ trẻ tươi. Đáng thương cho giới bạc đầu đã bị thời gian đào thải. Sợ nhất là vấn đề thời gian! Để như công cán trên mảnh trúc lựa cũ: son xanh trong nét sử xưa, đến những lớp phế hưng cũng chẳng tránh khỏi sự vùi dập của cát bụi thời gian, bền bỉ như vàng đá cũng bị soi mềm, và đều bị thời gian lướt qua. Cho nên tâm trạng người xưa muốn đối phó với thời gian bằng cách tái sinh vào một khoảng thời gian nữa nhưng vẫn còn phải ân hận dài. Vì nếu thời gian sau này mà cũng chẳng làm được cái chi chi thì cũng như không. Bởi biết thân mình dù là cát bụi, vẫn phải gồng sức mà dùi mài. Tuy chẳng với kịp về dĩ vãng, nhưng vẫn cố đuổi theo tương lai. Lỡ phím này còn nhịp khác, điệu tri âm vẫn chưa mòn.

Thế là từ đoạn 1, 2, 3 nói "Nòi Giống", việc "thừa kế", vai trò "thừa kế"; Từ đoạn 4 đến 7 vật lộn với thời gian. Đặc biệt ở đoạn 8 nói về con người, nêu lên một số đối tượng hành động thực tiễn của con người "nhân chủ". Riêng đoạn 9 nói về cái lẽ sống chết của đời người. Đoạn 10, 11, 12, ba giai đoạn của kiếp sống: Còn trẻ vui sướng vô tư; lớn lên phong trần trác táng, khổ cực; già rồi chết. Đoạn 13, 14, 15 tìm ra cái "tự kỷ nguyên nhân" đó là cái "nhân chủ" nắm giữ ở tự mình, dùng để cởi ra hay thắt vô mối liên hệ chặt chẽ với muôn vật, để tìm hiểu lẽ trời-người, làm tròn trách nhiệm con người đội trời đạp đất. Đoạn 16, 17, 18 tìm về nguồn gốc nước non (hồn Đổ Vũ), vạch ra đường lối hành động, quy định trách nhiệm "kế vãng khai lai"; quyết định thái độ với tư cách vô công, vô danh, vô kỷ, không oán trời không trách người, giữ mình trong sáng, tự tại. Đoạn 19, 20 trình bày tư thế của con người, dường như là của chính tác giả.

Thời gian ít, nhiệm vụ nặng nề, cố gắng báo đáp ơn đức cao sâu, công hay tội lịch sử sau này sẽ phê phán, miễn tranh thủ đem lại một hội Long Hoa tốt đẹp cho đời., mặc dầu mình chỉ là con người áo vải gặp thời nhiều nhưng đem thân tôi luyện trong nước lửa mà nên.

Đoạn 21 – Mãi đến đoạn này mới nói đến chuyện "Đầu xanh học làm thánh". Bây giờ mới trở lại đề tài "Thánh Đồng". Phải chăng cả hai đoạn thơ trên đây là những tài liệu soạn ra những mục tiêu để cho tuổi trẻ đầu xanh tu dưỡng để làm thánh? Khi đã học được đúng như nội dung tài liệu đã dạy, đủ điều kiện, nghĩa là được cả nhân cách và đạo đức tột bậc mà làm vương. Thực hiện mục đích "Vì muôn sinh chấp lánh", hàn gẫn, nuôi nấng, vun trồng, xây dựng mọi việc tốt lành, chừng ấy mới được toại chí mười phương.

Đoạn 22 là một câu nhấn mạnh về "tự mình" (nhân chủ). Nếu học mà thành thánh vương được thì chắc ai cũng học đến suốt đời (đây cũng dường như nói đến chính tác giả). Nhưng mỗi người phải tự gắng sức rèn luyện mới có được tài thao lược.

Đoạn 23 nêu lên nhân cách của con người trọng nghĩa khinh tài, coi giàu sang như dẻ rách. Bậc trí nhân vui với nước với non. Hễ ai vì muôn sinh mà tháo gỡ cái ách trời đất ra được thì công đức ấy hơn thánh vương cả ngàn lần.

Đoạn 24, 25, 26 nêu cao giá trị bậc tài năng sáng tạo, làm thày cho mọi đời. Bậc tài năng khó kiếm, không phải đẻ ra ai cũng biết, mà phải lặn lội, hun đúc trong trường đời. Thực tế chỉ có con người cô nhiệts mới hiểu được cách thức để mà kinh luân.

Đoạn 27 là đoạn kết luận. Bốn câu trong đoạn kết nêu lên 4 vấn đề then chốt bao quát cả toàn bài:

1- Cha mẹ công sinh dưỡng: Một hài đồng ra đời, công sinh dưỡng của cha mẹ theo quan niệm xưa trong sách "Khải Đồng Thuyết Ước": Bắt đầu từ lúc thụ tinh, thành hình nên cơ thể thai nhi (tam cửu chi chu =  $3 \times 9 - 27$ ) ngày. Thai nhi được nuôi trong bụng mẹ chín tháng, khi lọt lòng được nuôi nấng cách bú mớm trong ba năm (Cửu nguyệt hoài thai, tam niên nhũ bộ). Số 3 với số 9 được nhân lên thành số 27. Những con số 27 được ghi nhận trên đây là tượng trưng công ơn sinh dưỡng của cha mẹ. Cho nên trong tang chế



con phải để tang cha mẹ 27 tháng là ý nghĩa ấy. Phải chăng tác giả nhân điểm này mà sáng tác nên 27 đoạn thơ của bài “Thánh Đồng Ngâm”.

2- Non sông khí tươi vun: Tuy cha mẹ có công sinh dưỡng, nhưng cũng do sinh khí của núi sông hun đúc nên con người.

3- Máu chảy đức vô lượng: Mỗi một con người mang trong mình một dòng máu ba kiếp: Máu vãng sinh của cha mẹ truyền lại trong dòng máu hiện sinh của mình. Máu hiện sinh của mình sinh ra con là máu lai sinh. Rộng ra là một dân tộc, dòng huyết thống chảy đời này qua đời khác đến vô cùng vô lượng.

4- Xin thề cùng Kiền Khôn : Mang ơn sinh dưỡng, đội đức tươi vun. Tại sao không nói vì cha mẹ, vì non sông mà lại nói vì kiền Khôn? – Vì chữ Kiền Khôn có tính cách rộng lớn và bao quát hơn. Kiền Khôn: Tên hai quẻ trong bát quái (Kinh Dịch), Kiền = Trời : dương = Rộng: sức mạnh thể chất, giống đực = cha: chồng, v.v... Khôn = Đất: âm = Tiên: trong sáng tinh thần, giống cái, mẹ, vợ, v.v...

Nói Kiền Khôn để bao quát được mọi sự: Lo tròn đạo hiếu, nối dõi sự nghiệp ông cha, mở mang tương lai con cháu.

Vì non sông: Lo tròn trách nhiệm lịch sử về nhiệm vụ thời đại (cứu nước giữ nòi).

Vì trời đất: Ý thức con người làm chủ. Đội trời đạp đất ở đời, giúp đỡ công hóa dục của trời đất (“tham tán hóa dục”) cùng cả muôn loài hòa hợp với tự nhiên. Hoàn thành trách nhiệm nặng nề như thế để xứng đáng với tư cách Thánh Đồng như đã nêu lên trong 27 đoạn thơ trong trường khúc “Thánh Đồng Ngâm” này.